

NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM

ThS. TRẦN PHƯƠNG THẢO *

Biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT) trong tố tụng dân sự là những biện pháp do pháp luật tố tụng dân sự quy định, được toà án áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự dựa trên yêu cầu khẩn cấp của đương sự hoặc chính toà án xét thấy cần thiết để tạm thời giải quyết nhu cầu cấp bách của đương sự, ngăn chặn việc huỷ hoại bằng chứng, ngăn chặn việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản hoặc để đảm bảo cho việc thi hành án sau này của đương sự. Thực chất, BPKCTT trong tố tụng dân sự chỉ là giải pháp tạm thời mà toà án quyết định áp dụng để đáp ứng tình trạng khẩn cấp của vụ án dân sự, khi tình trạng khẩn cấp đã qua đi thì giải pháp tạm thời đó không cần thiết phải áp dụng nữa. Chính vì thế, quyết định áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự không phải là quyết định giải quyết về nội dung vụ án của toà án. Quyết định này chỉ có hiệu lực tạm thời, đến khi toà án ra bản án, quyết định chính thức giải quyết nội dung vụ án dân sự thì quyết định này sẽ hết hiệu lực. Mặc dù BPKCTT thực chất chỉ là giải pháp tạm thời được toà án áp dụng để đáp ứng tình trạng khẩn cấp của vụ án dân sự nhưng BPKCTT có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo vệ trên thực tế quyền, lợi ích của đương sự.

Khi cần thiết phải có ngay giải pháp để

giải quyết nhu cầu cấp bách của đương sự, ngăn chặn việc huỷ hoại bằng chứng, ngăn chặn việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản, BPKCTT được toà án quyết định áp dụng rất nhanh chóng bởi nếu không sẽ không kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích của đương sự. Vì thế quyết định áp dụng BPKCTT của toà án không thể giống các quyết định khác của toà án. Thông thường, toà án chỉ ra quyết định sau khi đã xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng về chứng cứ, lý lẽ, còn đối với quyết định áp dụng BPKCTT, toà án ra quyết định trong thời gian rất ngắn, thường là dựa trên yêu cầu của một bên đương sự và chưa cần xem xét một cách kỹ lưỡng, toàn diện về chứng cứ trong vụ án vì đây chỉ là quyết định tạm thời, không phải là quyết định cuối cùng giải quyết về nội dung vụ án. Chính những điểm đặc biệt này đã làm cho BPKCTT trở thành biện pháp rất đặc biệt và cũng chính điểm đặc biệt đó đã dẫn đến thực tế là việc áp dụng BPKCTT của toà án bên cạnh những ưu điểm không thể phủ nhận thì rất có thể sẽ dẫn đến tình trạng vì bảo vệ khẩn cấp quyền, lợi ích của bên đương sự có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT nên lại làm ảnh hưởng, thậm chí là làm thiệt hại quyền, lợi ích của bên đương sự

* Giảng viên Khoa luật dân sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

bị áp dụng. Vì vậy, việc áp dụng BPKCTT của toà án trong tố tụng dân sự đòi hỏi phải đảm bảo những nguyên tắc nhất định để tạo ra sự khách quan của toà án trong việc giải quyết yêu cầu của đương sự, đảm bảo sự bình đẳng giữa các đương sự trong tố tụng dân sự, tránh được sự lạm quyền của đương sự có quyền yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT đồng thời còn bảo vệ được quyền, lợi ích của đương sự bị áp dụng BPKCTT. Lí do khác để chúng ta cần phải tìm hiểu về nguyên tắc áp dụng BPKCTT là trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, việc toà án xem xét, giải quyết yêu cầu khẩn cấp của đương sự để ra quyết định áp dụng BPKCTT là hoạt động tố tụng rất quan trọng. Hoạt động tố tụng này cần thiết phải tuân theo những nguyên tắc mà luật tố tụng dân sự đã quy định.

Trong Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) của Việt Nam, BPKCTT được quy định tại Chương VIII, bao gồm 28 điều luật, từ Điều 99 đến Điều 126. So với các quy định trong Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự trước đây, các quy định về BPKCTT trong BLTTDS đã được quy định cụ thể hơn, đầy đủ hơn nhưng chưa có điều luật nào quy định về nguyên tắc áp dụng BPKCTT. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể xác định được những nguyên tắc cơ bản của việc áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự thông qua các nguyên tắc chung mà BLTTDS quy định và từ chính các điều luật về BPKCTT trong Chương VIII BLTTDS. Nhìn chung, trong tố tụng dân sự, việc áp dụng BPKCTT phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc nhanh chóng, kịp thời

Tính chất đặc trưng, cơ bản của BPKCTT trong tố tụng dân sự là tính khẩn cấp và tính tạm thời. Vì thế, việc áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự của toà án luôn phải đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời. Nếu không nhanh chóng áp dụng BPKCTT thì tính mạng, sức khỏe của đương sự có thể bị ảnh hưởng, chứng cứ, tài sản để thi hành án có thể bị huỷ hoại, tẩu tán... Nói cách khác, toà án phải áp dụng BPKCTT cách nhanh chóng thì mới kịp thời bảo vệ được quyền, lợi ích của đương sự trong vụ án dân sự. Để việc áp dụng BPKCTT được nhanh chóng, toà án cần phải chú ý những vấn đề sau:

- Cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho những chủ thể có quyền yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT được nộp đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT kể cả khi chưa thụ lí vụ án.

Trong tố tụng dân sự, dựa trên nguyên tắc quyền tự định đoạt, các chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp như đương sự, người đại diện của đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện cho người khác có quyền yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình tố tụng khi thấy cần thiết (khoản 1 Điều 99). Thông thường, những chủ thể này yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT sau khi đã khởi kiện và vụ án đó đã được toà án thụ lí. Về nguyên tắc, toà án cũng chỉ can thiệp để bảo vệ quyền, lợi ích cho các chủ thể khi vụ án dân sự đã được yêu cầu toà án giải quyết. Tuy nhiên, đối với yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT là yêu cầu rất cấp bách nên tại khoản 2 Điều 99 BLTTDS đã quy định theo hướng khi cần thiết, thời điểm sớm

nhất cho phép các chủ thể yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT là thời điểm cùng với hành vi nộp đơn khởi kiện, tức là khi chưa thụ lí vụ án dân sự. Quy định này trong BLTTDS rất phù hợp với tính khẩn cấp của BPKCTT. Vì vậy, để việc áp dụng BPKCTT của toà án đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời thì kể cả trong trường hợp chưa thụ lí vụ án dân sự, toà án cũng cần phải tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể có quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT nộp đơn yêu cầu. Khi có đơn yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT thì thủ tục nhận đơn yêu cầu cũng phải được quy định một cách đơn giản nhất và với thời gian ngắn nhất.

- Ngay sau khi nhận đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT, toà án cần phải xem xét, giải quyết ngay đơn yêu cầu đó trong thời gian ngắn nhất.

Theo quy định tại Điều 99 BLTTDS, sau khi đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức đã khởi kiện vì lợi ích của người khác nhận thấy quyền, lợi ích của đương sự cần phải được toà án can thiệp, bảo vệ ngay bằng BPKCTT nên các chủ thể này làm đơn yêu cầu nộp đến toà án thì đơn này phải được toà án xem xét, giải quyết ngay. Việc xét đơn phải được tiến hành theo tinh thần càng nhanh càng tốt. Vì thế nguyên tắc nhanh chóng, kịp thời chỉ được đảm bảo khi trong thời gian rất ngắn, toà án đã quyết định được chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT của người yêu cầu. Muốn áp dụng nhanh chóng BPKCTT trong tố tụng dân sự thì trước hết toà án phải nhanh chóng ra quyết định áp dụng BPKCTT. Nếu chậm ra

quyết định thì rất có thể quyền, lợi ích của đương sự sẽ không bảo vệ được nữa và như vậy đương sự sẽ bị thiệt hại.

Quyết định áp dụng BPKCTT chính là cơ sở pháp lí cần thiết cho việc áp dụng BPKCTT. Theo quy định tại Điều 117 BLTTDS, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có thời hạn tối đa là 3 ngày để ra quyết định áp dụng BPKCTT nếu trước phiên toà, đương sự yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT và đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo quy định tại Điều 120 BLTTDS. Nếu tại phiên toà mà đương sự có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT thì hội đồng xét xử phải ra ngay quyết định áp dụng BPKCTT hoặc ngay sau khi người yêu cầu đã thực hiện xong biện pháp bảo đảm. Ngoài ra, nếu trường hợp người yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT đưa ra yêu cầu vào thời điểm nộp đơn khởi kiện thì chánh án phải chỉ định ngay một thẩm phán thụ lí giải quyết đơn yêu cầu và thời hạn tối đa mà thẩm phán ra quyết định áp dụng BPKCTT chỉ là 48 tiếng.

- Quyết định áp dụng BPKCTT ngay sau khi được ban hành phải được nhanh chóng thi hành bởi quyết định áp dụng BPKCTT của toà án là quyết định có ngay hiệu lực pháp luật. Để đáp ứng sự khẩn cấp, việc tổ chức thi hành quyết định này cần phải được thực hiện theo nguyên tắc càng nhanh càng tốt. Có như vậy mới kịp thời bảo vệ được quyền, lợi ích của đương sự.

Thẩm quyền tổ chức, thi hành các quyết định về BPKCTT trong tố tụng dân sự hiện nay theo luật định là của cơ quan thi hành án dân sự. Để thi hành quyết định áp dụng

BPKCTT một cách nhanh chóng, kịp thời, nhằm giải quyết nhu cầu khẩn cấp của đương sự, bảo vệ chứng cứ, bảo vệ tài sản của đương sự, cơ quan thi hành án dân sự cần có sự hợp tác tích cực với toà án và các bên đương sự, chủ động tiến hành các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định áp dụng BPKCTT. *Ví dụ:* Ngay sau khi ra quyết định áp dụng BPKCTT là biện pháp kê biên tài sản, cơ quan thi hành án cần phải tiến hành các thủ tục kê biên tài sản như lập biên bản về tình trạng tài sản, giao tài sản cho người có điều kiện quản lý để quản lý tài sản bị kê biên đó...

2. Nguyên tắc đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự và những người có quyền yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT

Trong tố tụng dân sự, những chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp có quyền tự định đoạt. Khi nhận thấy quyền, lợi ích của mình bị người khác xâm phạm, rất cần toà án có biện pháp can thiệp ngay, họ có quyền tự quyết định làm đơn hay không làm đơn yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT.

Khi họ có đơn yêu cầu thì toà án mới có cơ sở pháp lý để ra quyết định áp dụng BPKCTT. Hiện nay, pháp luật tố tụng dân sự của nhiều quốc gia (như Mỹ, Anh...) đã quy định về BPKCTT theo nguyên tắc này và như vậy toà án không thể ra quyết định áp dụng BPKCTT khi không có yêu cầu của chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp... Đảm bảo quyền tự định đoạt của những người có quyền yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT không chỉ thể hiện qua việc toà án phải đảm bảo cho họ được nộp đơn yêu cầu mà còn

phải đảm bảo nguyên tắc có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT thì toà án mới ra quyết định áp dụng. Ngoài ra, vì BPKCTT chỉ là giải pháp tạm thời trong thời gian trước mắt nên khi tình trạng khẩn cấp qua đi, toà án cần tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện quyền yêu cầu toà án thay đổi, bổ sung, huỷ bỏ BPKCTT đã được áp dụng. Điều 121, Điều 122 BLTTDS Việt Nam cũng đã ghi nhận quyền này. Khi đương sự yêu cầu thay đổi, bổ sung, huỷ bỏ BPKCTT, toà án phải đồng ý và tạo mọi điều kiện thuận lợi đảm bảo cho đương sự thực hiện được quyền đó.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 99 và Điều 119 BLTTDS, trong một số trường hợp đặc biệt như cần phải giao người chưa thành niên cho cá nhân, cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cần buộc một người phải thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe... toà án có thể tự mình ra quyết định áp dụng BPKCTT mà không cần phải dựa vào đơn yêu cầu của đương sự (khoản 1 đến khoản 5 Điều 102 BLTTDS). Theo chúng tôi, quy định này không thể xem là vi phạm đến quyền tự định đoạt của đương sự mà trái lại quy định này đã thể hiện sự chủ động của toà án đối với việc bảo vệ quyền, lợi ích của trẻ chưa thành niên, của người bị thiệt hại tính mạng, sức khỏe hoặc của người lao động. Những đối tượng này rất cần cả xã hội quan tâm, bảo vệ. Nếu vì lí do nào đó mà họ không có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT nhưng toà án

nhận thấy cần phải can thiệp ngay để bảo vệ quyền, lợi ích cho họ thì toà án cần chủ động áp dụng BPKCTT. Điều này cũng góp phần đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời trong việc toà án quyết định áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự.

3. Nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích của các bên đương sự và người liên quan

Việc toà án áp dụng BPKCTT sẽ liên quan đến quyền, lợi ích của các bên đương sự trong vụ án dân sự. Thông thường, toà án áp dụng BPKCTT là để đáp ứng nhu cầu cấp bách của bên đương sự có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT đồng thời cũng là nhằm bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích cho bên đương sự đó. Tuy nhiên, việc áp dụng BPKCTT của toà án không phải để bảo vệ duy nhất quyền, lợi ích của một bên đương sự trong vụ án dân sự mà trong hoạt động của mình, toà án luôn phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giữa các bên đương sự. Ngoài ra, việc toà án áp dụng BPKCTT cũng còn cần phải đảm bảo quyền, lợi ích của những chủ thể khác không phải là đương sự nhưng có liên quan đến việc áp dụng BPKCTT. Vì vậy, việc áp dụng BPKCTT là việc giải quyết theo yêu cầu của bên đương sự có yêu cầu nhưng đồng thời phải xem xét, bảo vệ cả quyền, lợi ích của bên bị yêu cầu áp dụng BPKCTT và những người liên quan.

Đối với những đương sự có yêu cầu hoặc được người khác yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT, việc bảo vệ quyền, lợi ích của họ được nhận thấy qua việc toà án nhanh chóng ra quyết định áp dụng BPKCTT để có thể

bảo vệ kịp thời quyền, lợi ích cho họ. Có thể nói rằng việc toà án ra quyết định áp dụng BPKCTT trước hết nhằm mục đích kịp thời bảo vệ bên đương sự đang cho rằng mình có quyền, lợi ích bị xâm phạm nên họ có yêu cầu hoặc họ được người khác yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT.

Đối với người bị toà án áp dụng BPKCTT thì mặc dù họ là người bị áp dụng BPKCTT nhưng điều đó không có nghĩa là họ có địa vị bất bình đẳng với bên đương sự khác. Khi toà án áp dụng BPKCTT, toà án cũng phải thực hiện những hành vi tố tụng do pháp luật quy định để bảo vệ quyền, lợi ích của bên bị yêu cầu áp dụng BPKCTT. Cũng giống như pháp luật tố tụng dân sự của nhiều nước trên thế giới Pháp luật tố tụng dân sự của Việt Nam quy định biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích của người bị áp dụng BPKCTT là buộc người yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm, tức là phải nộp giá trị tài sản (thông thường là tiền) nhất định để nếu sau này nhận thấy việc yêu cầu áp dụng BPKCTT là sai thì đã có sẵn khoản tiền đó để bồi thường cho người bị áp dụng BPKCTT (Điều 120 BLTTDS). Vì thế, sau khi nhận đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT thì toà án yêu cầu người có yêu cầu áp dụng BPKCTT phải nộp tiền để bảo đảm cho yêu cầu đó. Nếu người nào có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT không đúng thì người đó phải bồi thường cho người bị áp dụng BPKCTT. Ngoài ra, trong trường hợp toà án tự mình ra quyết định áp dụng BPKCTT không đúng thì toà án cũng phải có trách

nhiệm bồi thường cho người bị áp dụng BPKCTT (Điều 101). Quy định này được xem là chế tài dân sự đối với những người đưa ra yêu cầu áp dụng BPKCTT không đúng, nhằm ngăn chặn tình trạng lạm quyền của những người có quyền yêu cầu cũng như của toà án. Vì thế khi nhận đơn yêu cầu yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT, toà án cần phải giải thích cho người yêu cầu trách nhiệm bồi thường nếu sau này xác định yêu cầu của họ là không đúng. Ngoài quy định về biện pháp bảo đảm, về nghĩa vụ bồi thường, pháp luật còn ghi nhận các chủ thể có quyền được thực hiện hành vi khiếu nại, kiến nghị về việc áp dụng BPKCTT. Biện pháp khiếu nại, kiến nghị này cũng được xem là biện pháp rất cần thiết nhằm làm cho các hoạt động giải quyết vụ án dân sự được đúng đắn nếu như có chủ thể cho rằng toà án, cơ quan thi hành án có những hành vi, quyết định không đúng khi quyết định và thực hiện áp dụng BPKCTT.

Đối với người liên quan đến việc áp dụng BPKCTT, khi toà án quyết định áp dụng BPKCTT cũng như khi cơ quan thi hành án thực hiện quyết định áp dụng BPKCTT, toà án và cơ quan thi hành án cần phải chú ý bảo đảm quyền, lợi ích của họ. Họ không phải là đương sự trong vụ án dân sự nhưng rất có thể việc áp dụng BPKCTT lại làm cho quyền, lợi ích của họ bị ảnh hưởng. Ví dụ khi toà án xem xét, ra quyết định BPKCTT là kê biên nhà để thi hành án, tránh việc tẩu tán thì bố mẹ già, những đứa con nhỏ đang thuộc trách nhiệm nuôi dưỡng của người bị áp dụng BPKCTT là những

người liên quan cũng cần phải được quan tâm bảo vệ...

Như vậy, việc xem xét, quyết định áp dụng BPKCTT của toà án cần phải được cân nhắc, xem xét theo nguyên tắc bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của các bên đương sự và người liên quan đến vụ án dân sự. Việc áp dụng BPKCTT không thể vì đáp ứng yêu cầu khẩn cấp của một bên đương sự mà bỏ qua quyền, lợi ích của bên đương sự còn lại và những người liên quan.

4. Nguyên tắc bảo đảm sự tương xứng với yêu cầu của người có quyền yêu cầu toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Thực chất, nguyên tắc này được xác định dựa trên nguyên tắc bảo đảm quyền tự định đoạt của những chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp trong tố tụng dân sự. BPKCTT thường được toà án quyết định áp dụng dựa trên cơ sở có yêu cầu của chủ thể có quyền yêu cầu. Họ được quyền lựa chọn BPKCTT mà theo họ là phù hợp với thực tế đang xảy ra. Vì thế khi toà án xem xét để quyết định áp dụng BPKCTT cụ thể nào trước hết phải dựa vào yêu cầu của các chủ thể đó.

Ngoài yêu cầu phải xác định BPKCTT nào để áp dụng sao cho vừa phù hợp, hiệu quả, vừa đảm bảo tôn trọng quyền tự định đoạt của người yêu cầu thì một yêu cầu nữa khi toà án quyết định áp dụng BPKCTT là phải áp dụng tương xứng với mức độ nghĩa vụ phải thi hành. Trong quy định tại Điều 101 BLTTDS, toà án phải bồi thường nếu như quyết định áp dụng BPKCTT không đúng do áp dụng biện pháp khác so với biện

pháp được yêu cầu hoặc vượt quá yêu cầu của chủ thể yêu cầu. Như vậy, khi các chủ thể có quyền yêu cầu đưa ra mức cần phải thi hành thì toà án cần phải xem xét để có quyết định áp dụng BPKCTT tương xứng với mức độ thi hành nghĩa vụ.

Tóm lại, việc áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự cần phải tuân theo bốn nguyên tắc cơ bản đã nêu trên. Vì hoạt động áp dụng BPKCTT trong quá trình giải quyết vụ án của toà án được tiến hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên muốn hoạt động này đảm bảo được bốn nguyên tắc mà chúng tôi đã xác định ở trên thì trước hết các điều luật của BLTTDS cần phải được quy định cụ thể sao cho thể hiện rõ tính nhanh chóng, kịp thời trong việc quyết định áp dụng BPKCTT, bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự, đảm bảo tính tương xứng với yêu cầu của người yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT. Tuy nhiên, nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện nay mà chủ yếu là nghiên cứu BLTTDS, chúng ta có thể nhận thấy chưa có điều luật nào quy định riêng về nguyên tắc áp dụng BPKCTT. Mặt khác, theo chúng tôi, trong một số điều luật của BLTTDS cũng chưa đảm bảo được các nguyên tắc trên. Vì thế, chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung một số vấn đề sau đây để việc áp dụng BPKCTT trong tố tụng dân sự đảm bảo được các nguyên tắc đã xác định:

- Trong BLTTDS, tại phần những quy định về áp dụng BPKCTT, BLTTDS cần phải có điều luật riêng quy định về nguyên tắc áp dụng BPKCTT. Điều luật này cần

phải nêu cụ thể các nguyên tắc mà việc áp dụng BPKCTT cần phải đảm bảo.

- Để đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời trong việc áp dụng BPKCTT, Điều 117 BLTTDS cần quy định cụ thể hơn thủ tục nhận đơn yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT, ví dụ như khi nhận đơn yêu cầu đó thì người nộp đơn phải làm thủ tục gì, đối với BPKCTT nào thì người yêu cầu phải chứng minh cho yêu cầu của mình, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đối với từng BPKCTT là gì... Hiện nay, Điều 117 BLTTDS chưa quy định rõ về hoạt động chứng minh khi có yêu cầu toà án áp dụng BPKCTT.

- Thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT, toà án phải xem xét để quyết định áp dụng BPKCTT theo quy định tại khoản 2 Điều 117 BLTTDS vẫn chưa hợp lí. Trong nhiều trường hợp, vì tình thế khẩn cấp thì thời hạn 3 ngày để toà án quyết định áp dụng BPKCTT là quá dài. Vì thế khoản 2 Điều 117 BLTTDS cần quy định cụ thể đối với BPKCTT nào thì toà án cần phải ra ngay quyết định áp dụng.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 99 và Điều 119 BLTTDS, toà án có quyền tự mình áp dụng BPKCTT mà không cần dựa vào yêu cầu của đương sự. Theo chúng tôi, để đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự, mặt khác cũng là để giảm đi tư tưởng “ngại” áp dụng BPKCTT của toà án. khoản 3 Điều 99 và Điều 119 BLTTDS cần hạn chế hơn nữa các trường hợp toà án tự mình áp dụng BPKCTT bởi thực tế tố tụng dân sự cho thấy rất ít khi toà án tự mình quyết định áp dụng BPKCTT./.